

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu di tích lịch sử  
Sở Chỉ huy – Nơi công bố Quyết định thành lập Quân đoàn 3**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;*

*Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18/6/2009;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án Quy hoạch xây dựng vùng, Quy hoạch đô thị và Quy hoạch khu chức năng đặc thù;*

*Căn cứ Quyết định số 973/QĐ-UBND ngày 26/4/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu Di tích lịch sử Sở chỉ huy – Nơi công bố Quyết định thành lập Quân đoàn 3;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 24/TTr-SXD ngày 14/3/2022 và Báo cáo thẩm định số 83/BC-SXD ngày 14/3/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu di tích lịch sử Sở Chỉ huy – Nơi công bố Quyết định thành lập Quân đoàn 3, với các nội dung sau:

**1. Tên đồ án:** Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu di tích lịch sử Sở Chỉ huy – Nơi công bố Quyết định thành lập Quân đoàn 3.

**2. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch:** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**3. Đơn vị tư vấn:**

- Liên danh Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Đắc Lắc và Công ty TNHH Kiến trúc và Xây dựng Trần Thạch.

- Chủ trì thiết kế: Kiến trúc sư Trần Ngọc Thạch.

**4. Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch:**

4.1. Vị trí giới hạn: Tại thửa đất số 28, 30, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, Tờ bản đồ địa chính số 43 thuộc xã Ea Tir, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắc Lắc.

a) Ranh giới khu vực lập quy hoạch như sau:

- Phía Bắc giáp : Đất Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Thuận Mẫn;

- Phía Nam giáp : Đất Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Thuận Mẫn;

- Phía Đông giáp : Đất Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Thuận Mẫn;

- Phía Tây giáp : Đất Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Thuận Mẫn.

b) Diện tích khu đất: 199.184,00m<sup>2</sup> (theo trích lục bản đồ địa chính số 7965/TL-VPĐKĐĐ-ĐDV được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đắc Lắc cấp ngày 26/6/2020).

4.2. Khoanh vùng bảo vệ: Phạm vi ranh giới khoanh vùng các khu vực bảo vệ di tích Khu Di tích lịch sử Sở Chỉ huy - Nơi công bố Quyết định thành lập Quân đoàn 3 được phân thành 02 khu vực như sau:

a) Khoanh vùng khu vực bảo vệ I: Bao gồm Khu vực bảo vệ I-A và Khu vực bảo vệ I-B.

- Khu vực bảo vệ I-A (Diện tích: 24.877,04m<sup>2</sup>):

+ Phía Bắc giáp : Đất Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Thuận Mẫn;

+ Phía Nam giáp : Đất Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Thuận Mẫn

+ Phía Đông giáp: Khu vực bảo vệ II của di tích;

+ Phía Tây giáp : Đất Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Thuận Mẫn.

- Khu vực bảo vệ I-B (Diện tích: 54.799,95m<sup>2</sup>):

+ Phía Bắc giáp : Đất Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Thuận Mẫn;

+ Phía Nam giáp : Đất Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Thuận Mẫn và Khu vực bảo vệ II của di tích;

+ Phía Đông giáp: Đất Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Thuận Mẫn;

+ Phía Tây giáp : Khu vực bảo vệ II của di tích.

b) Khoanh vùng khu vực bảo vệ II (Diện tích: 119.507,01m<sup>2</sup>):

+ Phía Bắc giáp : Đất Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Thuận Mẫn;

+ Phía Nam giáp : Đất Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Thuận Mẫn;

+ Phía Đông giáp: Khu vực bảo vệ I-B của di tích;

+ Phía Tây giáp : Khu vực bảo vệ I-A của di tích.

**5. Tính chất:** Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích, trở thành địa chỉ đỏ góp phần giáo dục truyền thống Cách mạng cho nhân dân và cán bộ, chiến sỹ trên địa bàn; tiếp tục bảo tồn và phát huy giá trị di tích gắn với du lịch, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

#### 6. Mục tiêu của đồ án:

- Bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử Sở Chỉ huy – nơi công bố Quyết định thành lập Quân đoàn 3; tôn vinh các tướng lĩnh, sỹ quan quân đội nhân dân Việt Nam đã từng tham gia chiến dịch Tây Nguyên, chiến dịch Hồ Chí Minh; hình thành địa điểm giới thiệu và giáo dục truyền thống lịch sử Cách mạng vẻ vang của dân tộc đến các thế hệ mai sau; tạo lập thành điểm tham quan, du lịch văn hóa – lịch sử đặc sắc của tỉnh Đắk Lắk nói chung và vùng Tây Nguyên nói riêng.

- Xác định phạm vi, ranh giới bảo vệ di tích; chức năng và chỉ tiêu sử dụng đất cho khu di tích, khu vực bảo vệ môi trường sinh thái. Lập kế hoạch tái dựng, trùng tu, tôn tạo hầm hào của di tích. Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, cải tạo cảnh quan thiên nhiên và các công trình tưởng niệm, quảng trường, sân lễ hội để đáp ứng yêu cầu hoạt động của khu di tích.

- Làm cơ sở pháp lý để xây dựng quy định quản lý, bảo vệ, kiểm soát không gian quy hoạch kiến trúc cảnh quan khu vực di tích; triển khai các dự án bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử.

#### 7. Quy hoạch sử dụng đất:

STT	Loại đất	Ký hiệu	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)
<b>1</b>	<b>Đất bảo tồn di tích:</b>		<b>79.676,99</b>	<b>100,00</b>
1.1	Đất bảo tồn di tích khu vực I-A (Sở Chỉ huy Tiền phương Bộ Tổng tư lệnh tại Tây Nguyên: gồm các hầm H1.1-H1.3)	DT01	23.366,60	29,33
1.2	Đất bảo tồn di tích khu vực I-B (Sở chỉ huy – Nơi công bố Quyết định thành lập Quân đoàn 3: gồm các hầm 2.1,...H2.14)	DT02	51.613,91	64,78
1.3	Đất giao thông (đường nội bộ kết nối các điểm di tích khu vực I-A và I-B)	G-IA.01, G-IA.02, G-IB.01, G-IB.02.	1.222,86 287,58 2.303,71 882,33	5,89
<b>2</b>	<b>Đất công trình công cộng:</b>		<b>7.831,82</b>	<b>6,55</b>
2.1	Đất xây dựng Nhà Bia	CC-01	3.996,00	3,34
2.2	Đất xây dựng Nhà Đón tiếp, Lưu niệm	CC-02	1.968,84	1,65
2.3	Đất xây dựng nhà truyền thống, quản lý	CC-03	1.866,98	1,56
<b>3</b>	<b>Đất thương mại dịch vụ:</b>		<b>7.314,03</b>	<b>6,12</b>
3.1	Đất xây dựng công trình dịch vụ	DV-01	3.130,73	2,62
3.2	Đất xây dựng công trình dịch vụ	DV-02	3.051,30	2,55

STT	Loại đất	Ký hiệu	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)
3.3	Đất xây dựng công trình dịch vụ	DV-03	1.132,00	0,95
<b>4</b>	<b>Đất cây xanh – rừng cảnh quan:</b>		<b>87.046,14</b>	<b>72,84</b>
4.1	Hoa viên tượng đài	CX-01	3.337,91	2,79
4.2	Hoa viên hồ nước	CX-02	3.197,91	2,68
4.3	Quảng trường	CX-03	2.036,00	1,70
4.4	Rừng cảnh quan	CX-04	46.034,46	38,52
4.5	Rừng cảnh quan	CX-05	32.439,86	27,14
<b>5</b>	<b>Đất Hạ tầng kỹ thuật, giao thông đối nội – sân bãi:</b>		<b>6.875,45</b>	<b>5,75</b>
5.1	Đất Hạ tầng kỹ thuật	HT-01	673,17	0,56
5.2	Đất giao thông đối nội	G-II.01	3.045,11	2,55
5.3	Đất bãi đậu xe	P	3.157,17	2,64
<b>6</b>	<b>Đất giao thông đối ngoại (đường đi qua khu di tích)</b>	<i>G-II.02</i>	<b>10.439,57</b>	<b>8,74</b>
<b>Tổng cộng</b>			<b>199.184,00</b>	<b>100,00</b>

### 8. Các chỉ tiêu kiến trúc-quy hoạch:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu về mật độ xây dựng tối đa (khu vực bảo vệ II)</b>		
1	Đất công trình công cộng (ký hiệu CC-01, CC-02, CC-03)	%	40
2	Đất thương mại dịch vụ (ký hiệu DV-01, DV-02, DV-03)		40
3	Đất cây xanh – rừng cảnh quan (ký hiệu CX-01, CX-02, CX-03, CX-04, CX-05)		5
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu về tầng cao</b>		
1	Đất công trình công cộng	tầng	
1.1	- Đất xây dựng Nhà Bia (ký hiệu CC-01)		1
1.2	- Đất xây dựng Nhà Đón tiếp, Lưu niệm (ký hiệu CC-02)		2
1.3	- Đất xây dựng nhà truyền thống, quản lý (ký hiệu CC-03)		2
2	Đất thương mại dịch vụ (ký hiệu DV-01, DV02, DV03).		
2.1	- Đất xây dựng công trình dịch vụ (ký hiệu DV-01)		2
2.2	- Đất xây dựng công trình dịch vụ (ký hiệu DV-02)		2
2.3	- Đất xây dựng công trình dịch vụ (ký hiệu DV-03)		1
3	Đất cây xanh – rừng cảnh quan (ký hiệu CX-01, CX02, CX03, CX04, CX05)		
<b>III</b>	<b>Chỉ tiêu về hệ số sử dụng đất tối đa</b>		
1	Đất công trình công cộng (ký hiệu CC-01, CC-02, CC-03)	lần	0.8
2	Đất thương mại dịch vụ (ký hiệu DV-01, DV-02,		0,8

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu
	DV-03)		
3	Đất cây xanh – rừng cảnh quan ( <i>ký hiệu CX-01, CX-02, CX-03, CX-04, CX-05</i> )		0,05
<b>IV</b>	<b>Chỉ tiêu về khoảng lùi công trình tối thiểu so với chỉ giới đường đỏ:</b> Khoảng lùi công trình là 6,0m so với chỉ giới đường đỏ ( <i>Bản đồ quy hoạch chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng; ký hiệu QH-07</i> )		
<b>V</b>	<b>Chỉ tiêu về cây xanh tối thiểu</b>		
1	Đối với công trình công cộng, thương mại dịch vụ	%	30
<b>VI</b>	<b>Chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật</b>		
1	Chỉ tiêu cấp nước sinh hoạt (thương mại dịch vụ)	l/ng-ngđ	150
2	Chỉ tiêu cấp nước công trình công cộng	l/m <sup>2</sup> sàn	2
3	Chỉ tiêu cấp điện sinh hoạt	W/ng. ngđ	230
4	Chỉ tiêu cấp điện công trình công cộng	W/m <sup>2</sup> sàn	25
5	Chỉ tiêu chiếu sáng đường nội bộ	Kw/km đường	12
6	Chỉ tiêu thoát nước thải sinh hoạt	% lượng nước cấp	≥ 80
7	Chỉ tiêu thoát nước thải công trình công cộng, thương mại dịch vụ	l/m <sup>2</sup> sàn	2
8	Chỉ tiêu chất thải rắn	kg/ng-ngđ	1

## 9. Giải pháp kiến trúc và tổ chức không gian quy hoạch:

a) Phân khu chức năng: (*Bản đồ ký hiệu QH-05 và QH-06*):

- Khu vực bảo vệ I (*Theo Biên bản khoanh vùng các khu vực bảo vệ di tích Sở Chỉ huy – Nơi công bố Quyết định thành lập Quân đoàn 3 xã Ea Tir, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk ngày 26/10/2018*):

+ Đất bảo tồn di tích I-A (ký hiệu DT-01) Di tích Sở Chỉ huy tiền phương Bộ Tổng tư lệnh tại Tây nguyên nằm ở phía Tây khu quy hoạch.

+ Đất bảo tồn di tích I-B (ký hiệu DT-02): Di tích Sở Chỉ huy – Nơi công bố Quyết định thành lập Quân đoàn 3 nằm ở phía Đông khu quy hoạch.

+ Đất giao thông nội bộ (ký hiệu G-IA.01, G-IA.02, G-IB.01, G-IB.02): Là đường giao thông đi bộ kết nối các điểm hầm di tích tạo điều kiện thuận lợi tiếp cận và tham quan trong khu vực bảo vệ I-A và I-B.

- Khu vực bảo vệ II: Thuộc vùng đệm nằm giữa khu vực bảo vệ I-A và I-B. Khu vực được phân chia thành các khu chức năng chính sau:

+ Đất công trình công cộng, thương mại: Được bố trí phía Nam khu đất, tiếp giáp với trục đường đối ngoại (khu vực cửa ngõ vào khu di tích). Chiều cao công trình từ 01 ÷ 02 tầng tạo kiến trúc cảnh quan cho toàn khu quy hoạch và trục đường.

+ Đất cây xanh – rừng cảnh quan, hạ tầng, sân bãi đậu xe: Được bố trí phía Nam khu đất, tạo không gian cảnh quan cho hệ thống giao thông và các công

trình kiến trúc như: Khu Nhà bia, khu hoa viên tượng đài, khu hoa viên hồ nước cảnh quan, quảng trường và khu vực các công trình phục vụ di tích...

b) Kiến trúc và tổ chức không gian:

- Khu di tích lịch sử Sở Chỉ huy – Nơi công bố Quyết định thành lập Quân đoàn 3 là một khu Di tích lịch sử, căn cứ Cách mạng với mạng lưới hầm và hào. Việc tổ chức kiến trúc cảnh quan khu vực bảo tồn di tích đặc biệt chú trọng đến đặc điểm địa hình, địa vật, cảnh quan tự nhiên; tuân thủ nghiêm ngặt nguyên tắc không làm phá vỡ cảnh quan; các công trình kiến trúc xây dựng mới bố trí tuân thủ theo bản đồ khoanh vùng di tích, bố cục không gian bố trí để tăng tính tôn nghiêm; kiến trúc công trình và hình khối điêu khắc, tạo hình liên quan đến di tích lịch sử, sự ra đời của Quân đoàn 3, mang ý nghĩa giáo dục truyền thống, ý nghĩa lịch sử cho thế hệ trẻ hôm nay và mai sau.

- Không gian cây xanh kết hợp các công trình dịch vụ công cộng là điểm nhấn trong kiến trúc cảnh quan vùng quy hoạch.

**10. Định hướng bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích:**

- Về tổng thể: Việc tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan tận dụng triệt để ưu thế về địa hình, cảnh quan thiên nhiên, đồng thời tạo sự phù hợp và hài hòa với không gian kiến trúc cảnh quan khu vực quy hoạch, giữa các công trình bảo tồn, tôn tạo và công trình kiến trúc xây mới trong Khu di tích. Tiến hành trồng cây xanh để tái tạo cảnh quan rừng.

- Về bảo tồn, tu bổ, phục hồi đối với quần thể di tích: Các hạng mục cần bảo tồn, phục dựng tại khu bảo vệ I gồm các hầm khu bảo vệ I-A và I-B. Việc phục dựng di tích hầm hào phải dựa trên cơ sở các tài liệu khoa học xác thực và phải thực hiện theo Luật Di sản. Trong quá trình thiết kế tu bổ di tích cần căn cứ kết quả khảo sát, tư liệu liên quan trực tiếp, gián tiếp đến di tích. Ưu tiên sử dụng các giải pháp kỹ thuật, công nghệ truyền thống đã được sử dụng trong thực tế và không làm ảnh hưởng đến đặc điểm, giá trị của di tích. Công trình xây mới với hình thức kiến trúc mang bản sắc, truyền thống kiến trúc Tây Nguyên, kết hợp hài hòa với sân vườn và cảnh quan thiên nhiên.

- Về định hướng phát triển di tích gắn với phát triển du lịch: Xây dựng nội dung và xây dựng điểm đến, gắn với việc quảng bá về Di tích lịch sử Sở Chỉ huy – Nơi công bố Quyết định thành lập Quân đoàn 3; triển khai ứng dụng công nghệ thông tin kết nối với các ứng dụng kỹ thuật số (truyền hình, báo chí, internet...) nhằm thu hút du khách đến tham quan du lịch.

**11. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:**

a) Quy hoạch giao thông (*Bản đồ ký hiệu HT-03*):

- Các chỉ tiêu kỹ thuật, chỉ giới đường đỏ các tuyến đường giao thông trong phạm vi dự án:

+ Độ dốc ngang đường: 2%;

+ Độ dốc dọc đường: Bám theo độ dốc địa hình và độ dốc san nền, độ dốc lớn nhất 0,015%, độ dốc nhỏ nhất 0,005%.

+ Hệ thống mạng lưới đường nội bộ: Giải quyết nhu cầu lưu thông trong các khu chức năng của dự án và giữa các khu chức năng thông ra trục đường đối ngoại D1, D2 và N1.

- Bảng tổng hợp chi tiết hệ thống giao thông trong khu quy hoạch:

TT	Tên đường	Ký hiệu Mặt cắt	Chiều dài tuyến (m)	Chỉ giới đường đỏ (m)	Mặt cắt (m)		
					Lòng đường	Mương thoát 2 bên	Dải phân cách
<b>I</b>	<b>Khu vực bảo vệ I</b>						
1	Đường đi bộ tham quan di tích khu vực I-A	3-3	611,43	2,00	2,00	-	-
		4-4	143,79	2,00	2,00	-	-
2	Đường đi bộ tham quan di tích khu vực I-B	3-3	1.151,86	2,00	2,00	-	-
		4-4	441,17	2,00	2,00	-	-
<b>II</b>	<b>Khu vực bảo vệ II</b>						
1	Đường giao thông đối ngoại						
-	Đường D1	1-1	136,92	10,00	6,00	2x2	-
-	Đường D2	1-1	384,94	10,00	6,00	2x2	-
-	Đường N1	1-1	528,90	10,00	6,00	2x2	-
2	Đường giao thông đối nội						
-	Đường N2	2-2	289,29	7,50	3,50	2x2	-
-	Đường đi bộ khu vực	3-3	419,83	2,00	2,00	-	-
<b>Tổng cộng</b>			<b>4.108,13</b>	-	-	-	-

b) Quy hoạch san nền, thoát nước mặt, vệ sinh môi trường:

- Quy hoạch san nền, quy hoạch thoát nước mưa (Bản đồ ký hiệu HT-02, HT-04 và HT-05):

+ Quy hoạch san nền: Tận dụng địa hình tự nhiên, san lấp cục bộ trong vùng dự án, đảm bảo yêu cầu kết nối giữa công trình và hệ thống giao thông. Kết nối giao thông và thoát nước trong vùng dự án với hệ thống giao thông, thoát nước mặt tiếp giáp dự án.

+ Quy hoạch thoát nước mưa: Thoát theo địa hình tự nhiên được chia thành 02 lưu vực thoát chính theo hướng từ Nam xuống Bắc và theo địa hình cụ thể từng tiểu khu. Mương thu nước hồ hình thang bám theo các trục đường chính. Mương kín tại các đường giao nhau và công ngang đường tại các vị trí xả nước.

- Quy hoạch hệ thống thoát nước thải sinh hoạt (Bản đồ ký hiệu HT-05): Được xử lý cục bộ trong công trình, đảm bảo theo tiêu chuẩn. Nước thải chưa qua xử lý thuộc khu vực quy hoạch không xả ra môi trường.

- Quản lý chất thải rắn: Trong khu vực được đặt các thùng chứa rác tại các điểm khu dịch vụ, dọc tuyến đường và được thu gom, vận chuyển theo dịch vụ công ích để xử lý đảm bảo về môi trường.

c) Quy hoạch cấp nước sinh hoạt và phòng cháy chữa cháy (PCCC) (*Bản đồ ký hiệu HT-06*):

- Nguồn nước: Nước được bơm từ giếng khoan lên đài nước qua hệ thống lọc cưỡng bức được xử lý đảm bảo theo tiêu chuẩn; sau đó đầu nối đến các hạng mục công trình. Nước phục vụ cho PCCC và khu dịch vụ 3 được bơm từ đài nước bằng cụm bơm tăng áp.

- Hệ thống cấp nước theo sơ đồ: Giếng khoan ÷ Đài nước ÷ Trạm bơm ÷ Mạng lưới cấp nước dùng chung (cho sinh hoạt, tưới cây và hệ thống nước PCCC). Ống cấp nước sử dụng ống HDPE đường kính D50, D110 chôn ngầm.

- Hệ thống cấp nước PCCC được sử dụng chung với đường cấp nước sinh hoạt bơm từ nhà máy xử lý theo các đường ống dẫn nước ra các họng chữa cháy được bố trí ở khu vực bên ngoài.

- Tại vị trí gần ngã 3 ngã 4 và dọc các tuyến đường bố trí các họng cứu hỏa với khoảng cách không quá 150m/trụ.

d) Quy hoạch cấp điện, thông tin liên lạc (*Bản đồ ký hiệu HT-08*):

- Nguồn điện: Nguồn điện 22kV từ trung tâm xã, cách khu quy hoạch 13km, nguồn 0,4kV lấy sau máy biến áp 22/0.4kV-160kVA và máy phát điện dự phòng 100kVA. Trong giai đoạn đầu, lúc công trình chưa đầu nối từ lưới điện quốc gia thì nguồn điện được cấp từ nguồn điện năng lượng mặt trời công suất 10kWp lắp đặt trên các mái Nhà đón tiếp – Lưu niệm và từ nguồn máy phát điện diesel 10 kVA.

- Hệ thống đường dây cấp điện sinh hoạt và chiếu sáng trong khu vực được đi ngầm.

- Tín hiệu cáp quang 4Fo được lấy từ đường dây thông tin khu vực trung tâm xã đến khu quy hoạch cấp vào tủ phối quang cấp 1; từ tủ phối quang 4Fo cáp được đi ngầm trong ống HDPE Ø60 trên các vỉa hè và đất cây xanh.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

1. Trách nhiệm của cơ quan tổ chức lập quy hoạch (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch):

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương tổ chức công bố công khai quy hoạch chi tiết được duyệt theo đúng quy định, chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày quy hoạch được phê duyệt;

- Tổ chức cắm mốc và quản lý mốc giới đồ án quy hoạch được duyệt theo đúng quy định.

- Chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung quy định tại Điều 1 Quyết định này; quản lý, thực hiện dự án đầu tư theo đúng quy định hiện hành về đầu tư xây dựng, quản lý đất đai, bảo vệ môi trường và di tích lịch sử.

- Thực hiện công tác lưu trữ, chuyển giao hồ sơ quy hoạch được duyệt cho các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan để quản lý theo quy định.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, kịp thời tổng hợp, báo cáo Sở Xây dựng và các cơ quan chức năng để phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra, xử lý.

**2. Trách nhiệm của Sở Xây dựng:**

- Hướng dẫn việc đầu tư xây dựng Khu di tích lịch sử Sở Chỉ huy – Nơi công bố Quyết định thành lập Quân đoàn 3 theo quy hoạch được duyệt;

- Giao Sở Xây dựng hướng dẫn việc lập, ban hành Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu di tích lịch sử Sở Chỉ huy – Nơi công bố Quyết định thành lập Quân đoàn 3 theo đúng quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và đầu tư, Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giao thông vận tải, Chủ tịch UBND huyện Ea H'leo và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN(V-7).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Võ Văn Cảnh**